TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VN** **TỈNH KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ THƯƠNG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnhphúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN - TỈNH KH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

- Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Hồ Quang Thành

. Ông Đỗ Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ - sinh năm: 1987; trú tại: Tổ dân phố số 02, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đào Vũ Q - sinh năm: 1986; trú tại: Tổ dân phố số 02, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt (Có Đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 27 tháng 11 năm 2023, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13 tháng 3 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ và ông Đào Vũ Q tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 6 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn VG theo giấy chứng nhận kết hôn số 115/2011, quyển số 01/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng nhau nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã. Thêm vào đó, ông Q tham gia chơi trò chơi ảo qua Internet gây nên cảnh nợ nần. Vào năm 2022, bà Đ đã nộp đơn đến Tòa án nhân huyện VN để giải quyết ly hôn với ông Q nhưng được hòa giải cho đoàn tụ, vợ chồng quay về chung sống với nhau nên bà Đ tự nguyện rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên sau đó tình hình vợ chồng vẫn không có gì thay đổi, sống chung chỉ càng làm mâu thuẫn thêm trầm trọng. Đến nay vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Vũ Q.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Đào Vũ Minh T - sinh ngày 04/5/2012, Đ Vũ Minh K - sinh ngày 02/6/2020. Các con chung hiện đang sống cùng bà Đ. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con chung cho đến khi các con lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Đào Vũ Q để trình bày ý kiến về việc bà Đ khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Q đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai của ông Q, không tiến hành hòa giải được.

Tuy ông Đào Vũ Q không đến Tòa làm việc nhưng có gửi Đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 15/01/2024 có nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ.

- Về con chung: Ông Q bà Đ có có 02 (hai) con chung là Đào Vũ Minh T - sinh ngày 04/5/2012, Đào Vũ Minh K - sinh ngày 02/6/2020. Khi ly hôn, ông Q đồng ý giao các con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ yêu cầu ly hôn với ông Đ Vũ Q - trú tại: Tổ dân phố số 02, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH.

Ngày 16/01/2024, Tòa án nhân dân huyện VN nhận được Đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 15/01/2024 của bị đơn ông Đào Vũ Q, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ Vũ Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn ông Đào Vũ Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ vào lời khai của bà Đ và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa bà Đ và ông Q là tự nguyện, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 115/2011, quyển số 01/2011 ngày 27 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông Q là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của bà Đ và Biên bản xác minh ngày 29/02/2024 thì vợ chồng bà Đ ông Q hiện nay không còn sống chung, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Q đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng ông Q đều không có mặt, chứng tỏ ông không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa bà Đ và ông Q theo bà Đ trình bày là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống; ông Q tham gia chơi trò chơi ảo trên Internet nên gây nên nợ nần. Những điều này dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vào năm 2022, bà Đ đã từng nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Đào Vũ Q tại

Tòa án nhân dân huyện VN nhưng được hòa giải cho đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay, vợ chồng đã không còn sống chung, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của bà Đ.

[3] Về con chung: Bà Đ ông Q có 02 (hai) con chung là Đào Vũ Minh T - sinh ngày 04/5/2012, Đào Vũ Minh K - sinh ngày 02/6/2020. Bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Đ không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi các con chung.

Xét thấy: Các con chung hiện đang do bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Tâm, cháu Khang có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại Đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ông Q cũng yêu cầu giao các con chung cho bà Đ nuôi dưỡng. Vì vậy việc giao cho bà Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của bà Đ.

Bà Đ không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi các con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[6] Bị đơn ông Đào Vũ Q mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để làm việc nên không hòa giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của ông Q.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ được ly hôn với ông Đào Vũ Q.

2. Về con chung:

Giao các con chung là Đào Vũ Minh T - sinh ngày 04 tháng 5 năm 2012 và Đào Vũ Minh K - sinh ngày 02 tháng 6 năm 2020 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Bà Đ không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi các con chung.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà Đ, ông Q có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006771 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN; bà Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH
(Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2011, quyển số 01/2011, ngày 27 tháng 6 năm 2011);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Tuyết Mỹ